

Số: 22/2020/QĐST-DS.
V/v: “*Kiện đòi tài sản
là nhà và đất*”

Ninh Hải, ngày 30 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 22/9/2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 51/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
- *Nguyên đơn*: **Anh Võ Tấn L** – sinh năm: 1989.
Địa chỉ: KP K – TT. KH – huyện N – Ninh Thuận.
Anh Lộc ủy quyền cho ông Võ Tấn T – sinh năm: 1958.
Địa chỉ: KP K – TT. KH – huyện N – Ninh Thuận tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền ngày 05/5/2020)
- *Bị đơn*: **Ông Võ Tấn C** – sinh năm: 1966 và **bà Trần Thị G** – sinh năm: 1971
Cùng địa chỉ: thôn P 3 – xã P – huyện N – Ninh Thuận.
Ông C ủy quyền cho bà G tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền ngày 20/7/2020).
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Võ Tấn C - Ông Ngô Văn Phát – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
2.1. Ông Võ Tấn C, bà Trần Thị G có nghĩa vụ trả cho anh Võ Tấn L diện tích 254m² đất thuộc thửa đất số 48, tờ bản đồ 46.1 xã P tọa lạc tại thôn P3, PH, huyện N, Ninh Thuận và căn nhà cấp 4A diện tích 39,2m². Đất đã được cấp giấy

chứng nhận QSD đất số AK 401935 ngày 06/11/2007 cho hộ bà Lương Thị V, năm 2016 đã làm thủ tục tặng cho anh Võ Tấn L theo hợp đồng tặng cho số 101/HĐTC/2016 ngày 10/10/2016.

Đất có tứ cận như sau:

- Phía đông: Giáp nhà bà Võ Thị B.
- Phía tây: Giáp đường chính trong thôn P 3.
- Phía Nam: Giáp đường hẻm.
- Phía Bắc: Giáp nhà ông Nguyễn Bá T

2.2. Anh Võ Tấn L được sở hữu các tài sản trên đất gồm:

- Nhà mới 46,37m², nhà vệ sinh cấp 4B (4,2m²) xây năm 2012 tổng diện tích: 50,57m²;
- Mái tôn khung sắt, sân bê tông làm năm 2014 diện tích 48,525m² ;
- Hàng rào lưới B40 làm năm 2012 ở phía đông dài 9,7m cao 1,5m;
- Hàng rào lưới B40 làm năm 2012 ở phía giáp đường chính dài 12m cao 1,5m;
- Hai trụ cổng xây gạch năm 2012 (0.75m³);
- 01 Đồng hồ nước
- 01 Đồng hồ điện và đường dây điện (không tính tiền góp trụ điện).

Tổng giá trị tài sản trên đất là: 132.500.000^d (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm ngàn).

2.3. Anh Võ Tấn L có nghĩa vụ hoàn trả giá trị các tài sản trên đất cho vợ chồng ông Võ Tấn C, bà Trần Thị G theo biên bản thẩm định ngày 03/9/2020 tổng cộng là 132.500.000^d (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm ngàn).

2.4. Về chi phí thẩm định, định giá và trích sao sơ đồ thửa đất là 3.000.000^d (Ba triệu đồng) anh L thỏa thuận nộp toàn bộ. Anh L đã nộp đủ chi phí chi phí thẩm định, định giá và trích lục sơ đồ thửa đất.

2.5. Về án phí: Ông C, bà G phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về trả lại tài sản là quyền sử dụng đất và nhà.

Anh Võ Tấn L phải chịu 3.312.500^d (Ba triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) án phí DSST về hoàn trả giá trị tài sản trên đất nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0021390 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Anh L còn phải nộp 3.012.500^d (Ba triệu không trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu./.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Ngô Thị Trang